

Số: 256/2020/QĐST-HNGĐ      *Thành phố Tây Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **260/2020/TLST-HNGĐ** ngày **04/6/2020**, giữa:  
Nguyên đơn: Chị Trần Thúy N, sinh năm 1979; địa chỉ: Số B, đường ĐBP, khu phố NH, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Võ Kim H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số B, đường ĐBP, khu phố NH, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 03 tháng 8 năm 2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03 tháng 8 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Trần Thúy N và anh Võ Kim H.****

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về hôn nhân: **Chị Trần Thúy N và anh Võ Kim H thuận tình ly hôn.****

**Về con chung:** Có 02 con chung tên Võ Trần Mỹ D, sinh ngày 31/8/1998 và Võ Trần Trọng N1, sinh ngày 05/6/2004.

Cháu Võ Trần Mỹ D đã thành niên, anh chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

**Anh chị thống nhất giao cháu Võ Trần Trọng N1 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.**

**Sau khi ly hôn anh Võ Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.**

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thúy N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000103 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND phường Hiệp Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lan**